TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DSST
Ngày: 29/3/2024.
V/v đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐ-DS ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đỗ Quốc N, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Chổ ở hiện tại: 80B phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Luật sư Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (có mặt), công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương Tâm, thuộc đoàn luật sư thành phố cần Thơ, địa chỉ: G43 Trường Tiền – Bông Vang, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Phạm Văn D, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Đỗ Quốc N trình bày:

Vào ngày 07/3/2023 nguyên đơn có cầm xe cho bị đơn với số tiền 1.900.000 đồng, khi nguyên đơn cầm xe có ông D cùng đi khi giao dịch cầm xe thì chỉ có nguyên đơn và bị đơn giao dịch, khi giao dịch không có biên nhận, khi giao dịch có anh T đứng cách khoảng 3m chứng kiến. Nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ gì cho việc nguyên đơn có cầm xe cho bị đơn. Đ và T là cùng một người do anh Đ có tên thường gọi là T, nguyên đơn không biết họ tên và địa chỉ của anh Đ. Trước ngày 07/3/2023 ông Đ tự lấy xe biển kiểm soát số 83C1-567.51 của nguyên đơn đi cầm, sau đó ông Đ đã chuộc lại xe giao cho nguyên đơn, sau đó nguyên đơn tự đi cầm xe cho bị đơn vào ngày 07/3/2023. Khi nguyên đơn đi cầm xe thì chị T không biết. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại giá trị xe là 49.500.000 đồng, hoặc mua xe trả lại nguyên đơn.

Bị đơn Phạm Văn D trình bày: Bị đơn không có cầm xe của nguyên đơn vào ngày 07/3/2023 như nguyên đơn trình bày xe biển kiểm soát số 83C1-567.51, bị đơn không quen biết hay có họ hàng gì với nguyên đơn. Bị đơn không có cầm xe gì cho nguyên đơn trước đó như nguyên đơn trình bày. Bị đơn không nhớ ngày nào chỉ biết ông Đ có chở ông N lại nhà bị đơn hỏi vay số tiền 1.900.000 đồng, rồi ông Đ để lại xe, lúc cho vay chỉ có ông Đ với bị đơn có nguyên đơn chứng kiến. Ông Đ có để lại xe 83C1-567.51 nhưng nguyên đơn không có lên tiếng nói là xe của nguyên đơn. Cũng trong ngày bị đơn cho ông Đ vay tiền, thì cỡ 18 giờ ông Đ quay lại trả tiền cho bị đơn và lấy xe 83C1-567.51. Ông Đ là khách uống cà phê quán của bị đơn uống nhiều lần nên quen biết cũng không rõ họ tên địa chỉ ở đâu. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Cẩm T trình bày đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

Luật sư Nguyễn Văn Đ bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/3/2023 ông N chở ông Đ đến gặp bị đơn để cầm xe, bị đơn nói chỉ cho ông Đ mượn tiền và ông Đ để lại xe, không có cầm xe. Như vậy lúc ông N và ông Đ xuất hiện tại nhà bị đơn, chứng tỏ ông N có cầm xe cho bị đơn. Hiện nay xe không tìm lại được yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn giá trị theo kết quả định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn giá trị xe là 49.500.000 đồng, hoặc mua xe trả lại nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn giá trị xe là 49.500.000 đồng, hoặc mua xe trả lại nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Thành, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, xác định quan hệ pháp luật là đòi lại tài sản, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại giá trị xe là 49.500.000 đồng, hoặc mua xe trả cho nguyên đơn. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ghi ngày nguyên đơn cầm xe cho bị đơn là ngày 01/3/2023, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2023 bị đơn khai ngày cầm xe cho bị đơn ngày 07/3/2023 là không chính xác về ngày cầm xe. Khi cầm xe nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn viết biên nhận cầm xe để làm căn cứ, nguyên đơn chỉ nói là cầm xe cho bị đơn, bị đơn nói là không có nhận cầm xe từ nguyên đơn, nhưng nguyên

đơn không đưa ra được tài liệu chứng nào chứng minh cho việc bị đơn nhận cầm xe của nguyên đơn, nên không đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cầm cho bị đơn.

Nguyên đơn và bị đơn đều khai có biết một người tên Đ tức là T, nguyên đơn trình bày khi cầm xe cho bị đơn vào ngày 07/3/2023 là có người tên Đ chứng kiến, nhưng nguyên đơn không cung cấp được họ tên và địa chỉ của người tên Đ. Bị đơn trình bày chỉ biết người tên Đ này là khách uống cà phê quán của bị đơn cũng không biết rõ họ tên địa chỉ. Nên Tòa án không thể triệu tập người tên Đ này để làm rõ trong vụ án.

Nguyên đơn trình bày khi nguyên đơn và bị đơn phát sinh tranh chấp có trình báo đến Công an thị trấn Mái Dầm để giải quyết. Tại công văn số 06/CATT ngày 30/10/2023 của Công an thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành xác định không có tiếp nhận vụ việc của nguyên đơn. Từ những phân tích trên thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả lại xe cho nguyên đơn, xe biển kiểm soát số 83C1-567.51, hoặc trả lại cho nguyên đơn 49.500.000 đồng, hoặc mua xe khác trả lại cho nguyên đơn.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002649 ngày 24/10/2023. Như vậy nguyên đơn phải nộp thêm 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân